

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 235/2025/HSPT

Ngày: 24/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/HSPT ngày 21/1/2025 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Duy P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Đặng Duy P (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 08/09/2006 (Khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 18 ngày) tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số B đường H, Tổ dân phố Q, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Duy T, sinh năm 1970; Con bà: Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 03 con, bị cáo là con thứ 3; D chỉ bản số 372 ngày 6/9/2024; TATS: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 28/8/2024; tạm giữ ngày 29/8/2024; tạm giam ngày 07/9/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo P: Bà Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 1976
Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Nguyễn Trường T2, sinh ngày 17/12/2006 (phạm tội khi 17 tuổi 08 tháng 09 ngày); ĐKKHKT: khu H, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: ngõ A đường X, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; người giám hộ cho bị cáo T2: ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1960; trú tại: khu H, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Người bào chữa cho các

bị cáo : bà Bùi Thị Hải L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thì vụ án có nội dung như sau:

Hồi 14 giờ 25 phút ngày 28/8/2024, tại trước số nhà A phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang Đặng Duy P và Nguyễn Trường T2 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách trên người của Đặng Duy P 34 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ P, T2 khai là 33 túi nilong chứa ma túy Tabaco và 01 túi nilong chứa ma túy cần sa, P và T2 đang mang đi bán cho người mua ma túy cần sa thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Người mua ma túy cần sa chạy thoát.

Tang vật thu giữ của Đặng Duy P:

- 01 túi xách tay màu đen hiệu Adidas;
- 01 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô;
- 33 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô;
- 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh, sim số 0355527909, IMEI 1: 351680929363657; IMEI 2: 351680929384612;
- 255.000 đồng tiền Việt Nam.

Thu giữ của Nguyễn Trường T2:

- 01 xe máy Wave màu đen, không gắn biển số.

Tại bản Kết luận giám định số 6328/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng KTHS - C1 kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong có khối lượng 5,095 gam là cần sa.

- Thảo mộc khô bên trong 33 túi nilong có tổng khối lượng 75,362 gam đều có ma túy loại ADB - Butinca.

Quá trình điều tra xác định: Do cần tiền tiêu sài nên P nảy sinh ý định tìm mua ma túy ADB - Butinca trên Facebook sau đó bán lại kiếm lời. P mua ma túy ADB-Butinca của Facebook “Minh V” với giá 1.350.000 đồng (trong đó 1.300.000 đồng là tiền mua ma túy và 50.000 đồng là tiền công ship), hẹn giao dịch ở số A ngõ B đường T, quận N, thành phố Hà Nội. Khoảng 20 phút sau thì P nhận được ma túy ADB-Butinca để trong một hộp giấy hình vuông do một người ship mang đến, P đưa cho anh ta 1.350.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy ADB-Butinca P đi vào quán net để chia số ma túy cần sa vừa mua được thành 11 túi cho vào trong túi xách cá nhân của P, sau đó P dùng tài khoản Facebook “Tuấn T4” vào trong hội nhóm ADB-Butinca để bình luận với những người có nhu cầu mua ma túy ADB- B, sau đó liên lạc với họ qua tin nhắn Facebook. Khi có người hỏi mua ma túy P yêu cầu họ cho số điện thoại và địa chỉ giao hàng, sau đó P đặt ship trên ứng dụng Bee, khi người giao hàng đến P đưa gói ma túy ADB-Butinca được nhét vào phong bì thư, đưa cho nhân viên giao hàng và bảo anh ta chuyển phong bì thư chứa ma túy ADB-Butinca đến địa chỉ người mua, P bảo ship trả trước cho P 200.000

đồng và khi giao hàng cho khách thì sẽ lấy tiền từ người mua ma túy và cộng cả tiền công ship. Với 11 túi nilong ma túy cần sa trên P đã bán hết và được hưởng lợi 850.000 đồng.

Quá trình bán ma túy ADB-Butinca, P có quen với Nguyễn Trường T2 là khách mua ma túy của P vào khoảng 21 giờ ngày 26/8/2024, T2 đi xe máy đến số A ngõ B đường T, quận N để mua ma túy của P. Sau khi bán ma túy cho T2 xong, P làm quen với T2 vì thấy T2 có xe máy. Khi về nhà P nhắn tin cho T2 qua ứng dụng messenger bảo T2 chờ P đi bán ma túy, P sẽ trả cho T2 50.000 đồng/1 lần chờ đi, đến cuối ngày sau khi cộng tổng số lần T2 chờ P đi bán ma túy xong thì P sẽ thanh toán tiền công cho T2 thì T2 đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2024, P nhắn tin cho T2 bảo T2 chờ đi bán ma túy, T2 đi xe máy đến số A ngõ B đường T, quận N chờ P đi bán ma túy ADB-Butinca. Từ 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2024 đến 02 giờ 00 phút ngày 27/8/2024, T2 đã chờ P đi bán được 9 gói ma túy ADB-Butinca ở 9 địa điểm khác nhau (do khách đặt đơn trên Facebook liên tục nên P không nhớ thông tin các tài khoản Facebook của khách và thông tin chính xác địa điểm) thì bán được hết toàn bộ số ma túy ADB-Butinca trên được 2.300.000 đồng. P đưa cho T2 450.000 đồng tiền công ship, P được hưởng lợi 650.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/8/2024, P đi xe ôm đến chỗ T2 ở tại địa chỉ ngõ A X, phường P, quận N để ngủ cùng, khi đến nơi do thiếu tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại của P lấy tiền mua ma túy sau đó bán lại kiếm lời. P nói với T2 là sẽ bán điện thoại của P, sau đó sử dụng số điện thoại và điện thoại của T2 để đăng nhập vào tài khoản Facebook của P để tiếp tục bán ma túy, T2 đồng ý và đưa cho P điện thoại. Sau đó P rao bán điện thoại của P trên Facebook và đã bán được điện thoại với giá 2.000.000 đồng. Sau khi có tiền. P liên hệ với Facebook Minh V đặt mua 1 lạng ma túy ADB-Butinca với giá 2.200.000 đồng (trong đó 2.100.000 đồng là tiền ma túy, 100.000 đồng là tiền ship) và hẹn giao dịch ở ngõ A đường X. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 28/8/2024 có một người đàn ông giao cho P 01 hộp giấy bên trong có ma túy ADB-Butinca và nhiều túi nilong nhỏ, P trả anh ta 2.200.000 đồng và cầm hộp giấy ma túy vào nhà T2, sau đó P mang vào nhà vệ sinh chia thành 35 túi nilong để bán (25 túi với giá 200.000 đồng và 10 túi giá 100.000 đồng).

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 28/8/2024, P có nhận bán cho 01 khách (không nhớ Facebook và số điện thoại) tại V, T2 chờ P đến khu vực cầu vượt Võ Chí C - H (bên trái đường V) với giá 470.000 đồng (70.000 đồng là tiền ship), sau đó T2 - P về nhà đi ngủ. Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2024, P có 02 đơn hàng trên Facebook gồm (01 đơn mua 260.000 đồng; 60.000 đồng là tiền ship) ma túy ADB-Butinca tại H và 01 đơn hàng đặt 5 gram ma túy “cần sa” với giá 1.300.000 đồng (50.000 đồng là tiền ship) ở phố T. P đồng ý giao đơn hàng trên, do không có ma túy cần sa nên P đã tìm mua trên Facebook của tài khoản “Đăng Minh Á” với giá 650.000 đồng, hẹn giao dịch tại sân con voi ở phố P, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau đó T2 chờ P đến khu vực số F D, xã K, huyện H để bán 01 túi ma túy ADB-Butinca với giá 260.000 đồng cho một tài khoản Facebook Le A, bán xong ma túy T2 chờ P đến phố

P để mua ma túy cần sa. Khi đến nơi P xuống xe và bảo T2 đứng đợi, P đi vào trong sân con voi gặp và mua của Á 640.000 đồng ma túy cần sa. Mua xong, P đi ra gặp T2 đưa cho T2 xem gói ma túy cần sa và bảo T2 đi bán ở phố T. Khi T2 chở P đến phố T thì P gọi điện qua M cho Facebook Lê Trọng B đã đặt mua trước đó và hẹn gặp nhau ở trước số A Trán V. Khi P đang bán ma túy cần sa cho người mua thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang, người mua ma túy cần sa chạy thoát.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không BKS) SK: 238409; SM: 2735372, thu giữ của Nguyễn Trường T2, CQĐT đã tiến hành xác minh, xác định anh Nguyễn Văn T5 (SN: 1980; trú tại: Khu H, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ) là chủ sở hữu. Anh T5 cho T2 mượn xe không biết việc T2 sử dụng để đi bán ma túy, nên CQĐT đã trao trả cho anh T5 chiếc xe trên. Anh T5 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đặng Văn P1 và đối tượng mua ma túy của P1, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HSST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Duy P, Nguyễn Trường T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Duy P 6 năm 6 tháng (Sáu năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 91; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trường T2 5 năm 6 tháng (Năm năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người giám hộ cho các bị cáo.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 20/12/2024 người giám hộ cho bị cáo Đặng Duy P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P xin được giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Duy P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử đối với cả hai bị cáo có phần nghiêm khắc nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo P giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo P và bị cáo T2. Bản án sơ thẩm áp dụng thiếu Điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P, T2 là thiếu sót cần khắc phục.,

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Duy P, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HSST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P và bị cáo T2, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Duy P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Đặng Duy P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường T2 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 26/8/2024, Đặng Duy P một mình bán 200.000 đồng ma túy ADB-Butinca cho một tài khoản Facebook tại số A ngõ B đường T, quận N, thành phố Hà Nội và bán 100.000 đồng ma túy ADB-Butinca cho Nguyễn Trường T2. Từ ngày 26 đến ngày 28/8/2024, Nguyễn Trường T2 và Đặng Duy P đã cùng nhau bán cho nhiều người khác nhau. Trong đó ngày 28/8/2024 bán cho một người mua giao dịch qua tài khoản Facebook tại cầu vượt V 02 gói ma túy ADB-Butinca với giá 470.000 đồng và bán cho tài khoản Facebook "Lê A D1" 01 gói ma túy ADB-Butinca với giá 200.000 đồng tại số F D, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội. Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 28/08/2024, tại trước số A phố T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, Đặng Duy P và Nguyễn Trường T2 đã có hành vi bán trái phép 5,095 gam ma túy cần sa cho một đối tượng có tài khoản Facebook Lê Trọng B chưa rõ nhân thân lai lịch,

với giá 1.300.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Duy P2, Nguyễn Trường T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, tự thú khai ra những hành vi phạm tội của mình mà trước đó chưa bị cơ quan điều tra phát hiện. Các bị cáo khi phạm tội chưa thành niên (bị cáo P2 17 tuổi 11 tháng 18 ngày, bị cáo T2 17 tuổi 8 tháng 9 ngày) khả năng nhận thức còn hạn chế, các bị cáo đều có nhân thân tốt, bị cáo P2 có ông ngoại là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, cho các bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, xét mức hình phạt cấp sơ thẩm xử có phần nghiêm khắc đối với cả 2 bị cáo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo P2, giảm nhẹ hình phạt cho cả bị cáo P2 và bị cáo T2 mặc dù bị cáo T2 không có kháng cáo.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét trừ phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường T2 được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mặc dù bị cáo không kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HSST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Duy P, Nguyễn Trường T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đặng Duy P 06 (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường T2 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về

án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND Q. Ba Đình, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

